

QUYẾT ĐỊNH

**Về công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo
khối Trung học cơ sở năm học 2022 – 2023 (đợt 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11
năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức,
thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên
chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thi
hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức ngành giáo dục và
đào tạo khối THCS năm học 2022 – 2023 (đợt 2), tại Tờ trình số 12 /TTr-HĐ
ngày 16 tháng 01 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo
khối Trung học cơ sở năm học 2022 – 2023 (đợt 2) đối với 139 người, cụ thể
như sau:

- Thí sinh trúng tuyển: 59 người;
- Thí sinh không trúng tuyển: 80 người.

(Đính kèm danh sách điểm xét tuyển)

Điều 2. Giao Hiệu trưởng các Trường có ứng viên đăng ký dự tuyển phối
hợp với Hội đồng xét tuyển viên chức trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết
định công nhận kết quả tuyển dụng, phải thông báo công khai trên cổng thông
tin điện tử Huyện và cổng thông tin điện tử của đơn vị (nếu có). Đồng thời, gửi
thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo
địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn
người trúng tuyển phải đến để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định tại
Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Hiệu trưởng các Trường có ứng viên đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB;
- HĐXTVC;
- Cổng thông tin điện tử của Huyện;
- Lưu: VT-TH, P.NV.L.



CHỦ TỊCH

Võ Đức Thanh



**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2022 - 2023 (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Quyết định số 329 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 04 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
1	Mai Nam Việt	12/10/1998		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	90	0	90	Trúng tuyển
2	Nguyễn Văn Quang	16/04/1993		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	65	0	65	Không trúng tuyển
3	Phan Đào Thanh Tỳ	05/09/1997		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
4	Huỳnh Quốc Cường	27/05/1997		Cử nhân	Giáo dục thể chất				Giáo viên môn thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
5	Nguyễn Minh Nhựt	09/11/1999		Cử nhân	Hóa học			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Khoa học tự nhiên cấp THCS	Giáo viên môn hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	90	0	90	Trúng tuyển
6	Lê Mỹ Lam Thuyền		27/07/1996	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
7	Hoàng Thị Tâm		25/10/1989	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
8	Phạm Thị Hồng Tuyền		14/09/1999	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
9	Huỳnh Thị Bích Thảo		04/08/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	80	0	80	Trúng tuyển
10	Trần Thị Mai Linh		13/01/2000	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đa Phước	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
11	Nguyễn Thị Thu Linh		02/07/1995	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ				Nhân viên văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trường THCS Đa Phước	48	0	48	Không trúng tuyển
12	Huỳnh Thị Bích Thảo		04/08/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
13	Phạm Thành Trung	01/04/1995		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
14	Trần Thị Lâm		12/01/1998	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
15	Trần Phạm Thanh Nhân	07/08/1986		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	49	0	49	Không trúng tuyển
16	Đỗ Ngọc Quân Thụy		31/08/1998	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	90	0	90	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
17	Trần Đình Thiện	20/01/1982		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
18	Hoàng Thị Tâm		25/10/1989	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
19	Nguyễn Thị Hồng Như		16/10/1995	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Bình Chánh	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
20	Trần Thành Nhân	05/12/1995		Cử nhân	Sư phạm vật lý				Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	49	0	49	Không trúng tuyển
21	Trần Đình Thiện	20/01/1982		Đại học	Sư phạm vật lý				Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	67	0	67	Không trúng tuyển
22	Trần Phương Thảo		14/04/1995	Cử nhân	Sư phạm vật lý				Giáo viên dạy môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	80	0	80	Trúng tuyển
23	Lâm Thanh Ngọc		09/03/1994	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
24	Phùng Thanh Thơm	16/09/1993		Đại học	Ngôn ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng anh cấp THCS	Giáo viên dạy Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	79	0	79	Trúng tuyển
25	Bạch Thị Kim Loan		15/05/1988	Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	70	0	70	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
26	Huỳnh Thị Kim Quyên		16/11/1994	Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Giáo viên dạy Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phong Phú	48	0	48	không trúng tuyển
27	Nguyễn Thị Kim Loan		01/01/1999	Cử nhân	Giáo dục Chính trị				Giáo viên môn Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	68	0	68	Trúng tuyển
28	Quách Hoàng Phi Long	31/10/2000		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	63	0	63	Trúng tuyển
29	Huỳnh Quốc Cường	27/05/1997		Cử nhân	Giáo dục Thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
30	Dương Thị Đào		13/08/1996	Cử nhân	Sư phạm Sinh học				Giáo viên môn Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Qui Đức	74	0	74	Trúng tuyển
31	Lê Thị Bé Hường		25/06/1986	Cử nhân	Kế toán				Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Qui Đức	75	0	75	Trúng tuyển
32	Trương Kim Thành	04/11/2000		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	81	5	86	Trúng tuyển
33	Ngô Ngọc Thuận	11/02/2000		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
34	Lâm Thị Thu Nguyệt		21/02/1986	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
35	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		01/04/1995	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	86	0	86	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
36	Trinh Ngọc Bình		23/07/1999	Cử nhân	Sư phạm Tin học				Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	81	0	81	Trúng tuyển
37	Đặng Thị Thanh Mai		06/04/1999	Cử nhân	Sư phạm Tin học				Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Kiên	49	0	49	Không trúng tuyển
38	Hồ Thị Kim Xuyên		25/10/1988	Trung cấp	Y sỹ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Tân Kiên	78.5	0	78.5	Trúng tuyển
39	Nguyễn Ngọc Anh Thư		10/05/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	60	0	60	Trúng tuyển
40	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		01/04/1995	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Nhựt	74	0	74	Trúng tuyển
41	Ngô Ngọc Thuận	11/02/2000		Cử nhân	Sư phạm Toán				Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	88.5	0	88.5	Trúng tuyển
42	Trương Quốc Tuấn	02/02/1987		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	Vắng	0	0	Vắng, không trúng tuyển
43	Đoàn An Trường Khang	13/5/2000		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Quý Tây	73	0	73	Trúng tuyển
44	Đoàn Thị Kim Hoa		27/11/1997	Trung cấp chuyên nghiệp	Tin học				Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005	Trường THCS Tân Quý Tây	60	0	60	Trúng tuyển
45	Hoàng Thị Tâm		25/10/1989	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên dạy Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	54	0	54	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
46	Nguyễn Thị Hồng Như		16/10/1995	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên dạy Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	79	0	79	Trúng tuyển
47	Đình Văn Tư	25/10/1994		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên dạy Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Tân Túc	54.5	0	54.5	Không trúng tuyển
48	Lê Kim Khoa		16/08/1978	Trung cấp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Tân Túc	87.5	0	87.5	Trúng tuyển
49	Bùi Thị Thu Thủy		06/11/1976	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc A	50	0	50	Trúng tuyển
50	Phạm Hữu Hưng	20/10/1992		Trung cấp	Công nghệ thông tin				Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên Công nghệ thông tin	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	84	0	84	Trúng tuyển
51	Nguyễn Thị Thu Hường		19/06/1989	Cao đẳng	Công nghệ Thiết bị trường học	Tiếng Anh trình độ A2	Ứng dụng CNTT cơ bản		Nhân viên Thiết bị - Thi nghiệm	Nhân viên Thiết bị - Thi nghiệm	V.07.07.20	Trường THCS Vĩnh Lộc A	63	0	63	Trúng tuyển
52	Trịnh Thị Hồng		13/03/1998	Trung cấp	Kế toán doanh nghiệp				Nhân viên thủ quỹ	Nhân viên thủ quỹ	01.005	Trường THCS Vĩnh Lộc A	57	0	57	Trúng tuyển
53	Nguyễn Hữu Phong	22/05/1982		Cử nhân	Sư Phạm Toán học				Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	82.7	0	82.7	Trúng tuyển
54	Nguyễn Thị Mai		27/12/1997	Cử nhân	Sư Phạm Toán học				Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	77.3	0	77.3	Không trúng tuyển
55	Phạm Văn Hiếu	10/09/1990		Cử nhân	Sư Phạm Toán học				Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng, không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
56	Tăng Thị Thu Thanh		06/03/1993	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán. Sư phạm Toán				Giáo viên dạy môn Toán	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	75	0	75	Không trúng tuyển
57	Trần Thị Thùy Dung		20/08/1997	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	61	0	61	Trúng tuyển
58	Nguyễn Thùy Dung		24/08/1999	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	39.5	0	39.5	Không trúng tuyển
59	Trần Thị Hiền Vy		17/12/1994	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	83	0	83	Trúng tuyển
60	Trương Quang Hoàng	15/05/1981		Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Giáo viên dạy môn Địa lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	88	0	88	Trúng tuyển
61	Huỳnh Thị Nguyễn Thảo		11/08/1990	Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Giáo viên dạy môn Địa lý	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	77.5	0	77.5	Trúng tuyển
62	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		12/04/1984	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Giáo viên dạy môn Lịch sử	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	46.5	0	46.5	Không trúng tuyển
63	Phạm Ngọc Diễm		01/06/1994	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Giáo viên dạy môn Lịch sử	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
64	Lê Phương Quỳnh		19/04/1984	Đại học	Lịch sử				Giáo viên dạy môn Lịch sử	Giáo viên THCS Hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Vĩnh Lộc B	Vắng	5	5	Vắng, không trúng tuyển
65	Phan Thanh Xuân		24/01/1986	Cao đẳng	Kế toán				Nhân viên kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Trường THCS Vĩnh Lộc B	85.5	0	85.5	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
66	Nguyễn Thị Kim Anh		08/01/1990	Cử nhân	Công nghệ thông tin			Chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dành cho Giáo viên tin học	Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Võ Văn Vân	91	0	91	Trúng tuyển
67	Hoàng Quảng Bảo	25/8/1985		Trung cấp chuyên nghiệp	Y sỹ đa khoa				Nhân viên Y tế	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Võ Văn Vân	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
68	Phạm Thị Minh Hiếu		21/7/1991	Trung cấp chuyên nghiệp	Y sỹ				Nhân viên Y tế	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Võ Văn Vân	90	0	90	Trúng tuyển
69	Bùi Ánh Try	15/11/1976		Cử nhân	Sư Phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	82	0	82	Không trúng tuyển
70	Lương Ngọc Quyền	21/07/1984		Cử nhân	Sư Phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	70	0	70	Không trúng tuyển
71	Mai Đức Giang	02/10/1995		Cử nhân	Sư Phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	84	0	84	Không trúng tuyển
72	Nguyễn Hữu Phong	22/05/1982		Cử nhân	Sư Phạm Toán				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	83	0	83	Không trúng tuyển
73	Nguyễn Thị Mai		27/12/1997	Cử nhân	Sư Phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	83	0	83	Không trúng tuyển
74	Nguyễn Thị Phước Trà		16/03/1982	Đại học	Sư Phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	82	5	87	Trúng tuyển
75	Nguyễn Thị Thủy Dung		25/01/1993	Cử nhân	Sư Phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	69	0	69	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
76	Nguyễn Văn Quang	10/03/1986		Cử nhân	Sư Phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
77	Phan Văn Đức	26/10/1999		Cử nhân	Sư Phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	86	0	86	Trúng tuyển
78	Nguyễn Hoàng Kim Khánh		23/09/1995	Cử nhân	Sư Phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	81	0	81	Không trúng tuyển
79	Nguyễn Thị Dung		20/09/1997	Cử nhân	Sư Phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
80	Nguyễn Duy Hải	29/09/1991		Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh			Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP cho giáo viên Tiếng anh cấp THCS	Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	75	0	75	Trúng tuyển
81	Nguyễn Hoàng Ân	15/05/1996		Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	69	0	69	Trúng tuyển
82	Trần Thị Thủy Dung		20/08/1997	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh				Giáo viên môn Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	60	0	60	Trúng tuyển
83	Bùi Thị Thu Thủy		06/11/1976	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
84	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		31/08/1985	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam ; Cử nhân Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	96	0	96	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
85	Phạm Thị Chinh		18/02/1985	Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	87	0	87	Trúng tuyển
86	Nguyễn Thị Kim Anh		08/01/1990	Cử nhân	Công nghệ thông tin			Chứng chỉ NVSP cho giáo viên Tin học cấp THCS	Giáo viên môn Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	68	0	68	Trúng tuyển
87	Đỗ Thị Thu Hoa		21/11/1995	Cử nhân	Sư phạm Hoá học				Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	80	0	80	Không trúng tuyển
88	Hoàng Thị Tâm		25/10/1989	Cử nhân	Sư phạm Hóa Học				Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	80	0	80	Không trúng tuyển
89	Lê Thị Thảo		10/06/1997	Thạc sĩ	Hóa lí thuyết và Hóa lí; Cử nhân Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
90	Đoàn Thị Ngọc		09/03/1981	Đại học	Sư phạm Hoá học				Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	81	0	81	Không trúng tuyển
91	Lê Văn Lãm	16/06/2000		Cử nhân	Sư phạm Hoá học				Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
92	Đỗ Thị Thanh Tú		25/02/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	80	0	80	Không trúng tuyển
93	Huỳnh Thị Thu Lợi		02/11/1996	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	94	0	94	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
94	Nguyễn Thành Tâm	12/10/1999		Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	84	0	84	Không trúng tuyển
95	Nguyễn Thị Phương Anh		24/02/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	85	0	85	Không trúng tuyển
96	Phạm Thị Thanh Tuyền		12/05/1996	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	86	0	86	Không trúng tuyển
97	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như		14/02/1998	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	78	0	78	Không trúng tuyển
98	Nguyễn Thị Phúc		01/02/1986	Thạc sĩ	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng cao; Cử nhân SP Vật lý				Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	74,5	0	74,5	Không trúng tuyển
99	Nguyễn Thị Vân		13/12/1997	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	83	0	83	Trúng tuyển
100	Phạm Cẩm Tú		13/05/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	79	0	79	Không trúng tuyển
101	Đào Thị Kim Hương		02/12/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	72	0	72	Không trúng tuyển
102	Nguyễn Thái Học	17/07/1991		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	81	0	81	Không trúng tuyển
103	Nguyễn Thanh Ngân		30/11/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	82	0	82	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
104	Nguyễn Thị Mỹ Anh		20/01/1993	Cử nhân	Vật lý			Chứng chỉ bồi dưỡng NVSP cho giáo viên KHTN cấp THCS	Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	71	0	71	Không trúng tuyển
105	Trần Đình Thiện	20/01/1982		Đại học	Sư phạm Vật lý				Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
106	Trần Ngọc Quang	29/11/1996		Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	84,5	0	84,5	Trúng tuyển
107	Trần Thị Hồng Hải		05/02/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý				Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	70	0	70	Không trúng tuyển
108	Đoàn Thị Phương Thảo		12/08/1983	Đại học	Sư phạm Vật lý				Giáo viên môn Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Đồng Đen	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
109	Nguyễn Thị Thanh		10/10/1993	Cao đẳng	Khoa học Thư viện	Tin học trình độ B	Tiếng anh trình độ B		Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường THCS Đồng Đen	76	0	76	Không trúng tuyển
110	Phan Thị Phương		01/01/1985	Cử nhân	Thư viện - Thông tin học	Toeic 375	Ứng dụng CNTT cơ bản		Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường THCS Đồng Đen	81	0	81	Trúng tuyển
111	Trần Thị Hiền Vy		17/12/1994	Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	90	0	90	Trúng tuyển
112	Lê Văn Hiền	19/07/1995		Đại học	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	47	0	47	Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
113	Trần Thị Ngọc Hiền		07/03/2000	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật				Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Lê Minh Xuân	74	0	74	Trúng tuyển
114	Phan Thị Phương		01/01/1985	Đại học	Thư viện - thông tin học	TOEIC	ỨDCNT T CB		Nhân viên Thư viện	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trường THCS Lê Minh Xuân	82.5	0	82.5	Trúng tuyển
115	Trương Quốc Tuấn	02/02/1987		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
116	Trần Thị Hiếu		20/05/1985	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật				Giáo viên Mỹ thuật	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Phạm Văn Hai	71	5	76	Trúng tuyển
117	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		12/04/1984	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	75.5	0	75.5	Trúng tuyển
118	Huỳnh Thị Mỹ Trinh		20/04/2000	Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	86	0	86	Trúng tuyển
119	Hoàng Thị Tâm		25/10/1989	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	68.5	0	68.5	Không trúng tuyển
120	Lại Thị Trân Trân		10/11/1997	Cử nhân	Hóa học			Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Khoa học tự nhiên cấp Trung học cơ sở	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	82.5	0	82.5	Trúng tuyển
121	Phan Thị Kim Dung		12/04/1999	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Gò Xoài	89	0	89	Trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
122	Ngô Thanh Bình	13/07/1999		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	71	0	71	Trúng tuyển
123	Khương Thới Hoàn Duy	30/07/1993		Thạc sĩ; Cử nhân	Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học; Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng	0	Vắng	Vắng, Không trúng tuyển
124	Lê Nguyễn Trang Đài		20/01/1999	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	65	0	65	Không trúng tuyển
125	Trần Minh Đức	02/03/1992		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng	0	Vắng	Vắng, Không trúng tuyển
126	Trần Thị Mai Linh		13/01/2000	Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng	0	Vắng	Vắng, Không trúng tuyển
127	Trần Hoàng Nghi	13/05/1992		Cử nhân	Sư phạm Toán học				Giáo viên môn Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	75.5	0	75.5	Trúng tuyển
128	Bùi Đình Thư	19/05/2000		Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn				Giáo viên môn Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	51.5	0	51.5	Trúng tuyển
129	Tô Thị Thu Thủy		27/08/1995	Cử nhân	Sư phạm Địa lý				Giáo viên môn Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng	0	Vắng	Vắng, không trúng tuyển
130	Huỳnh Quốc Cường	27/05/1997		Cử nhân	Sư phạm Giáo dục thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	45.5	0	45.5	Không trúng tuyển
131	Phan Đào Thanh Tỳ	05/09/1997		Cử nhân	Sư phạm Giáo dục thể chất				Giáo viên môn Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng	0	Vắng	Vắng, Không trúng tuyển

Stt	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chứng chỉ khác	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm xét tuyển			Kết quả
		Nam	Nữ						Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
132	Lưu Hồng		19/10/1999	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	49.5	5	54.5	Không trúng tuyển
133	Hoàng Thị Tâm		25/10/1989	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng	0	Vắng	Vắng, Không trúng tuyển
134	Lê Mỹ Lam Thuyền		27/07/1996	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	53	0	53	Không trúng tuyển
135	Phạm Thị Hồng Tuyền		14/09/1999	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	74.5	0	74.5	Trúng tuyển
136	Phạm Thị Xuân		25/03/1995	Cử nhân	Sư phạm Hóa học				Giáo viên môn Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	51	0	51	Không trúng tuyển
137	Đỗ Nguyễn Thanh Tâm	13/01/1999		Cử nhân	Sư phạm Lịch sử				Giáo viên môn Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng	0	Vắng	Vắng, Không trúng tuyển
138	Đỗ Tuấn Kiệt	10/01/1987		Cử nhân	Tin học				Nhân viên Công nghệ thông tin	Nhân viên	01.005	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	Vắng	0	Vắng	Vắng, Không trúng tuyển
139	Nguyễn Thị Minh Thủy		02/01/1988	Trung cấp	Y sĩ				Nhân viên Y tế	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Trường THCS Nguyễn Thái Bình	79.33	0	79.33	Trúng tuyển

Danh sách có 139 người, trong đó:

- Trúng tuyển: 59 người;

- Không trúng tuyển: 80 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH